

**CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC TÍN AN**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC TÍN AN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TIN AN PHARMACEUTICAL JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: CÔNG TY CP Y DƯỢC TÍN AN

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108645370

**3. Ngày thành lập:** 15/03/2019

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Cụm Dân Cư Số 10, Thôn 1, Xã Tự Nhiên, Huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                  | Mã ngành |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)<br>(Không bao gồm hoạt động đầu giá)                                                                                                                                                                           | 4512     |
| 2.  | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa<br>(Không bao gồm kinh doanh bất động sản)                                                                                                                                                                                     | 5210     |
| 3.  | Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Sản xuất thực phẩm chức năng và thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng                                                                                                                   | 1079     |
| 4.  | Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng                                                                                                                                                                                                                    | 1104     |
| 5.  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp)                                                                                                                            | 4669     |
| 6.  | Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                             | 4723     |
| 7.  | Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết:<br>- Bán lẻ dược phẩm, dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh<br>- Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh | 4772     |
| 8.  | Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng<br>Chi tiết:<br>- Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa                                                                                                                    | 3250     |
| 9.  | Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác<br>(Không bao gồm hoạt động đầu giá)                                                                                                                                                                                   | 4511     |

|     |                                                                                                                                          |             |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 10. | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác<br>(Không bao gồm hoạt động đấu giá)                                  | 4530        |
| 11. | Bán mô tô, xe máy<br>(Không bao gồm hoạt động đấu giá)                                                                                   | 4541        |
| 12. | Bán buôn thực phẩm<br>Chi tiết:<br>- Kinh doanh thực phẩm chức năng và thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng                           | 4632        |
| 13. | Bán buôn đồ uống                                                                                                                         | 4633        |
| 14. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế                                                  | 4649(Chính) |
| 15. | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                      | 4651        |
| 16. | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                       | 4652        |
| 17. | Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)                                                      | 4931        |
| 18. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                           | 4933        |
| 19. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh | 8299        |

**6. Vốn điều lệ:** 9.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông   | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|---------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | ĐẶNG THỊ DIỆP | Thôn 7, Xã Đại Sơn, Huyện Đô Lương, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam                           | Cổ phần phổ thông | 9.000      | 90.000.000            | 1,000     | 186702581                                                                                   |         |
|     |               |                                                                                      | Tổng số           | 9.000      | 90.000.000            | 1,000     |                                                                                             |         |
|     |               |                                                                                      |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 2   | ĐẶNG SỸ HÙNG  | Thôn 7, Xã Đại Sơn, Huyện Đô Lương, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam                           | Cổ phần phổ thông | 882.000    | 8.820.000.000         | 98,000    | 186989527                                                                                   |         |
|     |               |                                                                                      | Tổng số           | 882.000    | 8.820.000.000         | 98,000    |                                                                                             |         |
|     |               |                                                                                      |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |

|   |                        |                                                                                                    |                         |       |            |       |           |  |
|---|------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|-------|------------|-------|-----------|--|
| 3 | NGUYỄN THỊ<br>HƯƠNG LY | Cụm Dân Cư Số<br>10, Thôn 1, Xã<br>Tự Nhiên, Huyện<br>Thường Tín,<br>Thành phố Hà<br>Nội, Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông | 9.000 | 90.000.000 | 1,000 | 017234810 |  |
|   |                        |                                                                                                    | Tổng số                 | 9.000 | 90.000.000 | 1,000 |           |  |
|   |                        |                                                                                                    |                         |       |            |       |           |  |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức | Loại cổ<br>phần | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ; giá trị<br>tương đương<br>bằng tiền nước<br>ngoài, nếu có) | Tỷ lệ<br>(%) | Số hộ chiếu<br>đối với cá<br>nhân; Mã<br>số doanh<br>nghiệp đối<br>với doanh<br>nghiệp; Số<br>Quyết định<br>thành lập<br>đối với tổ<br>chức | Ghi<br>chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
|     |             |                                                                                  |                 |               |                                                                                     |              |                                                                                                                                             |            |

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: ĐẶNG SỸ HÙNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 10/10/1990

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 186989527

Ngày cấp: 31/01/2012 Nơi cấp: Công an tỉnh Nghệ An

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 7, Xã Đại Sơn, Huyện Đô Lương, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn 7, Xã Đại Sơn, Huyện Đô Lương, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội